

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

T n c ng ty vi t b ng ti ng Vi t: C NG TY C PH NT P O N UT V
M ITR NG JVI

Tên công ty viết bằng tiếng Anh: JVI ENVIRONMENT AND INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JVI GROUP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109405854

3. Ngày thành lập: 05/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 24, ng 77 ph Ngh a D ng, Ph ng Ph c X , Qu n Ba nh, Thành ph Hà N i, Vi t Nam

i n tho i: 0963555966

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Ho t ng ki n tr c và t v n k thu t c li n quan Chi ti t: Thi t k ki n tr c c ng tr nh; Thi t k k t c u c ng tr nh; Thi t k h th ng i n c ng tr nh; Thi t k h th ng th ng gi , c p nhi t, i u h a kh ng kh c ng tr nh; Thi t k h th ng c p tho t n c c ng tr nh x y d ng; Thi t k h th ng ph ng ch y ch a ch y, ch ng s t, th ng tin li n l c, h th ng m ng, h th ng camera c ng tr nh; L p d n, qu n l d n u t h th ng i n n ng l ng gi , n ng l ng m t tr i; Gi m s t thi c ng h th ng i n n ng l ng m t tr i, n ng l ng gi ; L p d n, qu n l d n u t x y d ng; L p d to n - t ng d to n x y d ng c ng tr nh; T v n u th u; L p d to n c ng tr nh; Gi m s t thi c ng x y d ng c ng tr nh; Gi m s t l p t h th ng i n và thi t b i n c ng tr nh d n d ng; Gi m s t c ng t c x y d ng và hoàn thi n c ng tr nh th y l i, c p tho t n c; Gi m s t thi c ng h th ng ph ng ch y ch a ch y cho c ng tr nh h t ng và c ng tr nh d n d ng	7110
2.	Ho t ng thi t k chuy n d ng Chi ti t: Ho t ng thi t k c ng tr nh x y d ng (d n d ng, c ng nghi p, n ng nghi p, giao th ng, th y l i, h t ng k thu t); trang tr n i, ngo i th t c ng tr nh	7410

3.	Cho thu m y m c, thi t b và d ng h u h nh kh c kh ng k m ng i i u khi n Chi ti t: cho thu m y m c thi t b ngành giao th ng, x y d ng, thu l i; Cho thu m y m c và thi t b v n ph ng, m y in (k c m y vi t nh); Cho thu m y m c, thi t b n ng, l m nghi p kh ng k m ng i i u khi n; Cho thu m y m c, thi t b x y d ng kh ng k m ng i i u khi n; cho thu m y m c thi t b và d ng h u h nh kh c	7730
4.	V sinh chung nhà c a (tr d ch v x ng h i kh tr ng)	8121
5.	V sinh c ng nghi p và c c c ng tr nh chuy n bi t (tr d ch v x ng h i kh tr ng)	8129
6.	X y d ng c ng tr nh ch bi n, ch t o	4293
7.	X y d ng c ng tr nh k thu t d n d ng kh c	4299
8.	Ph d	4311
9.	Chu n b m t b ng	4312
10.	L p t h th ng c p, tho t n c, h th ng s i và i u hoà không khí (tr gia c ng c kh , t i ch ph th i, x i m i n t i tr s) (tr l p t c c thi t b l nh (thi t b c p ng, kho l nh, m y , i u h a kh ng kh , làm l nh n c) s d ng ga l nh R22 trong l nh v c ch bi n th y h i s n)	4322
11.	S a ch a thi t b i n t và quang h c	3313
12.	S a ch a thi t b i n	3314
13.	S a ch a và b o d ng ph ng ti n v n t i (tr t , m t , xe m y và xe c ng c kh c)	3315
14.	S a ch a thi t b kh c	3319
15.	L p t m y m c và thi t b c ng nghi p	3320
16.	X y d ng nhà	4101
17.	X y d ng nhà kh ng	4102
18.	X y d ng c ng tr nh ng s t	4211
19.	X y d ng c ng tr nh ng b	4212
20.	X y d ng c ng tr nh i n	4221
21.	X y d ng c ng tr nh c p, tho t n c	4222
22.	X y d ng c ng tr nh vi n th ng, th ng tin li n l c	4223
23.	X y d ng c ng tr nh c ng ch kh c	4229
24.	X y d ng c ng tr nh th y	4291
25.	X y d ng c ng tr nh khai kho ng	4292
26.	B n bu n t ng h p	4690
27.	B n l ng kim, s n, k nh và thi t b l p t kh c trong x y d ng trong c c c a hàng chuy n doanh	4752
28.	B n l th m, m, ch n, màn, r m, v t li u ph t ng và s n trong c c c a hàng chuy n doanh	4753

29.	B n l i n gia d ng, gi ng, t , bàn, gh và n i th t t ng t , n và b n i n, d ng gia nh kh c ch a c ph n vào u trong c c c a hàng chuy n doanh	4759
30.	L p t h th ng x y d ng kh c (tr gia c ng c kh , t i ch ph th i, xi m i n t i tr s)	4329
31.	Hoàn thi n c ng tr nh x y d ng	4330
32.	Ho t ng x y d ng chuy n d ng kh c	4390
33.	i l , m i gi i, u gi hàng h a Chi ti t: i l , m i gi i hàng h a	4610
34.	B n bu n v t li u, thi t b l p t kh c trong x y d ng Chi ti t: b n bu n tre, n a, g c y, g ch bi n; b n bu n xi m ng; B n bu n g ch x y, ng i, , c t, s i; B n bu n k nh x y d ng; b n bu n s n, v cni; B n bu n g ch p l t và thi t b v sinh; B n bu n ng kim; B n bu n v t li u, thi t b kh c trong x y d ng	4663
35.	Kinh doanh b t ng s n, quy n s d ng t thu c ch s h u, ch s d ng ho c i thu Chi ti t: kinh doanh b t ng s n	6810
36.	T v n, m i gi i, u gi b t ng s n, u gi quy n s d ng t Chi ti t: T v n, m i gi i b t ng s n	6820
37.	Ho t ng chuy n m n, khoa h c và c ng ngh kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: T v n l p t h th ng pin, i n thu n p n ng l ng m t tr i, t v n c ng ngh	7490
38.	T ch c gi i thi u và x c ti n th ng m i (kh ng th c hi n c c hi u ng ch y, n ; kh ng s d ng ch t n , ch t ch y, h a ch t làm o c , d ng c th c hi n c c ch ng tr nh v n ngh , s ki n, phim nh)	8230
39.	Gi o d c kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: ào t o k n ng n i tr c c ng ch ng	8559
40.	D ch v h tr gi o d c	8560
41.	B n bu n chuy n doanh kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: B n bu n h th ng pin, i n thu n p n ng l ng m t tr i; B n bu n thi t b pin n ng l ng m t tr i	4669
42.	Nhà hàng và c c d ch v n u ng ph c v l u ng	5610
43.	D ch v ph c v u ng Chi ti t: Qu n r u, bia, qu y bar; Qu n cà ph , gi i kh t.	5630
44.	Ho t ng h tr d ch v tài ch nh ch a c ph n vào u Chi ti t: Ho t ng t v n ut (tr t v n tài ch nh, k toán).	6619

45.	L p t h t h n g i n Chi ti t: L p t i n c n g n g h i p, t n g h a, i n n g l n g m t t r i, L p t h t h n g i n c c c n g t r n h n h à v à d n d n g; H o t n g k t n i c c t h i t b i n v à d n g g i a n h. v à l p t h t h n g i n k h c	4321
46.	B n b u n m y v i t n h, t h i t b n g o i v i v à p h n m m	4651
47.	K h a i t h c, x l v à c u n g c p n c	3600
48.	T h o t n c v à x l n c t h i	3700
49.	T h u g o m r c t h i k h n g c h i	3811
50.	T h u g o m r c t h i c h i	3812
51.	X l v à t i u h u r c t h i k h n g c h i	3821(Chính)
52.	X l v à t i u h u r c t h i c h i	3822
53.	T i c h p h l i u	3830
54.	X l n h i m v à h o t n g q u n l c h t t h i k h c Chi ti t: - K h c c c v n g t v à n c n g m t i n i b n h i m, v t r h i n t i h o c v t r c, t h n g q u a s d n g c c p h n g p h p c h c, h o h c h o c s i n h h c; - K h c c c n h à m y c n g n g h i p h o c c c k h u c n g n g h i p, g m c n h à m y v à k h u h t n h n; - K h c v à l à m s c h n c b m t t i c c n i b n h i m d o t a i n n, v d n h t h n g q u a v i c t h u g o m c h t g y n h i m h o c t h n g q u a s d n g c c c h t h o h c; - L à m s c h d u l o a n g v à c c c h t g y n h i m k h c t r n t, t r o n g n c b m t, i d n g v à b i n, g m c v n g b b i n; - H y b a m i n g, s n c h v à c c v t l i u c k h c; - H o t n g k i m s o t n h i m c h u y n d n g k h c.	3900
55.	C u n g n g l a o n g t m t h i	7820
56.	C u n g n g v à q u n l n g u n l a o n g Chi ti t: - C u n g n g v à q u n l n g u n l a o n g t r o n g n c; - C u n g n g v à q u n l n g u n l a o n g i l à m v i c n c n g o à i	7830
57.	B n b u n s n p h m t h u c l, t h u c l à o Chi ti t: B n b u n s n p h m t h u c l n h t h u c l i u, x g à, c c s n p h m t h u c l à o	4634
58.	B n l s n p h m t h u c l, t h u c l à o t r o n g c c c a h à n g c h u y n d o a n h Chi ti t: B n l c h u y n d o a n h c c m t h à n g: - T h u c l i u, x g à; - T h u c l à o;	4724

59.	B n l l ng th c, th c ph m, u ng, thu c l , thu c ào l u ng ho c t i ch Chi ti t: -B n l l ng th c l u ng ho c t i ch ; -B n l th c ph m kh , th c ph m c ng nghi p, ng s a b nh k o l u ng ho c t i ch ; -B n l u ng l u ng ho c t i ch ; - B n l u ng c c n và kh ng c c n t i ch ho c l u ng; - B n l s n ph m thu c l , thu c ào l u ng ho c t i ch ; -B n l th t gia s c, gia c m t i s ng, ng l nh l u ng ho c t i ch ; B n l th y s n t i s ng, ng l nh l u ng ho c t i ch ; B n l rau, qu l u ng ho c t i ch ; B n l th c ph m ch n l u ng ho c t i ch .	4781
60.	B n bu n u ng Chi ti t: B n bu n u ng c c n; B n bu n u ng kh ng c c n	4633
61.	B n l u ng trong c c c a hàng chuy n doanh Chi ti t: - B n l u ng c c n: R u m nh, r u vang, bia; - B n l kh ng ch a c n: C c lo i u ng nh , c ch t ng t, c ho c kh ng c gas nh : C ca c la, p psi c la, n c cam, chanh, n c qu kh c...; - B n l n c kho ng thi n nhi n ho c n c tinh khi t ng chai khác.	4723

6. Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VNĐ

M nh gi c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 30.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN QUÝ	Thị trấn Tân X, Lam Sơn, Huyện Cẩm Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.500.000	165.000.000.000	55,000	111713154	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	16.500.000	165.000.000.000	55,000		
2	VŨ MẠNH QUÝ	Thị trấn Phước Xuân, Phường Nguyễn Phước, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	5,000	060710200	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	5,000		

3	NGUYỄN V. N. KHOA	Thị trấn Phố Mới, Xã Phố Mới, Huyện Phố Mới, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000. 000	120.000.000.00 0	40,000	0010950172 96
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	12.000. 000	120.000.000.00 0	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN QU

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 05/01/1984

Đón tiếp: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng minh nhân dân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ chứng minh nhân dân: 111713154

Ngày cấp: 25/07/2011 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đại Từ, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Thôn Đại Từ, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phố Mới, kinh doanh Thành phố Hà Nội